

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 15/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chì
2. Bà Bùi Thị Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức L, sinh ngày 15/01/1983 tại thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Phố Bái, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Ch và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 31/ 7/2023 Công an thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình ra quyết định Xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Đức L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa vi phạm.

Nhân thân:

- Ngày 22/09/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 03/06/2010 Nguyễn Đức L đã chấp hành xong hình phạt tù, nay đã được xóa án tích.

- Ngày 14/7/2011 Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình ra quyết

định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Nguyễn Đức L, thời hạn 24 tháng, ngày 10/8/2013 bị cáo đã chấp hành xong quyết định, nay đã được xóa.

+ Ngày 17/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 18/8/2020 bị cáo đã chấp hành xong, nay đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Đức L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L ông Vũ Đình Hùng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (có mặt).

2. Bùi Văn S, sinh ngày 10/4/1991 tại xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ là Bùi Thị Kim Huệ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Bùi Văn S bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Văn Ch, sinh ngày 13/6/1982 tại xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Ao Hay, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Dũng và bà Bùi Thị Đức; vợ là Bùi Thị Kim Thoa và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Bùi Văn Ch bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm Ao Hay, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Minh T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

+ Anh Đinh Văn K, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Ba Cầu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn S và Bùi Văn Ch là hai đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/9/2023, Ch một mình điều khiển xe mô tô BKS: 28N1-285.61 đến nhà S ở xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để chơi. Trong lúc ngồi chơi S rủ Ch đi mua ma túy về để cùng sử dụng, Ch đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô của Ch và chở Ch đi từ nhà ra đường Quốc lộ 12 B hướng đi đến huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để

tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cổng làng văn hoá Phố Bái, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thì S, Ch gặp Nguyễn Đức L, là người có quen biết với S từ trước, đang đứng một mình ở đây. S đến hỏi L “Có lấy được ma túy, heroine không, thì lấy cho 300.000 (ba trăm nghìn) đồng” (ý S muốn hỏi mua ma túy loại heroine với giá 300 nghìn đồng), L bảo “Có” rồi S đưa cho L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, L cầm tiền từ S, sau đó mượn xe mô tô của S và Ch đi đến khu vực trường tiểu học xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây L gặp một người đàn ông tên Vịnh (Theo lời khai của L là người trước đây L đã từng mua ma túy về để sử dụng), L đến hỏi mua ma túy loại Heroine và đưa cho người này số tiền 300.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho L 02 (hai) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy, loại Heroine. Sau đó L cầm ma túy rồi điều khiển xe đi đến một đoạn đường vắng thuộc phố Nam Giang, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thì dừng xe lại rồi dùng móng tay bấm mỗi gói ma túy ra một ít rồi sử dụng hết. Số ma túy còn lại trong hai gói L cầm trên tay trái rồi điều khiển xe đi về khu vực cổng làng Phố Bái, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và đưa cho S. Sau khi nhận được ma túy từ L, S cầm ma túy cho vào bên trong túi quần phía trước bên phải của mình rồi điều khiển xe chở Ch đi về. Khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 12B đoạn giao cắt với đường đi vào Công ty xi măng X18 thuộc địa phận xóm Ba Cầu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thì S và Ch rủ nhau dừng xe lại để sử dụng ma túy, tuy nhiên do không có bật lửa để đốt nóng ma túy nên Ch một mình điều khiển xe mô tô đi mua bật lửa còn S ở lại đợi. Cùng lúc này thì Tổ công tác Công an huyện Yên Thủy phối hợp với Công an xã Ngọc Lương phát hiện bắt quả tang Bùi Văn S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ ở bên trong túi quần phía trước bên phải của S 02 (hai) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy, loại Heroine. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cùng ngày Bùi Văn Ch đã đến Công an huyện Yên Thủy đầu thú và giao nộp xe mô tô là phương tiện Ch và S cùng đi mua ma túy. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn S tại xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và chỗ ở của Bùi Văn Ch tại xóm Ao Hay, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và đến ngày 05/9/2023 khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức L tại phố Bái, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ vật chứng

của vụ án gồm:

- 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục.
- 01 xe mô tô BKS: 28N1-285.61 , nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius RC, màu vàng - đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thủy đã ra quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định số chất bột màu trắng thu giữ trong vụ án có phải là chất ma túy, loại gì, khối lượng bao nhiêu. Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 376/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục, màu trắng kí hiệu G1, G2 trong các phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Bùi Văn S ngày 04/9/2023” gửi giám định có tổng khối lượng: 0,17 (không phẩy mười bảy gam) là ma túy, loại Heroine. *Heroin (Heroin) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 02 mẫu ma túy (G1: 0,06g; G2: 0,07g), loại Heroine (Heroin) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định. Các vật chứng trên được niêm phong và chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy chờ xử lý theo qui định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-YT ngày 27/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Bùi Văn S, Bùi Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Đối với bị cáo Nguyễn Đức L:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức L từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Đối với bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Ch

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bùi Văn S từ 15 (mười lăm) tháng đến 17 (mười bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bùi Văn Ch từ 13 (mười ba) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị

cáo.

* Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch tịc thu xuất huỷ: 0,13 gam mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định, đây là chất cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo L do bán ma túy mà có.

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại 01 xe mô tô BKS: 28N1-285.61, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius RC, màu vàng - đen, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Tư.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L nhất trí bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn S và Bùi Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn S và Bùi Văn Ch nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng Hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Bùi Văn S và Bùi Văn Ch đều là người có sử dụng ma túy. Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04/9/2023 Bùi Văn S rủ Bùi Văn Ch đi mua ma túy về để cùng sử dụng, Ch đồng ý và được S chở Ch bằng xe mô tô biển kiểm soát 28N1-285.61 đi từ nhà đến huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Khi S và Ch đi đến Phố Bái, thị trấn Nho Quan thì gặp Nguyễn Đức L là người mà S có quen biết và đã đưa cho L số tiền 300.000đồng để mua ma túy loại heroine, thì được L đồng ý và cầm tiền của S và Ch và L đi xe của Ch đến khu vực Trường tiểu học xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình gặp người đàn ông L có khai tên là Vịnh mua 300.000đồng ma túy heroine được 02 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại heroine rồi L đi đến đoạn đường vắng thuộc phố Nam Giang, thị trấn Nho Quan lấy một ít ma túy ở hai gói giấy ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại L mang về khu phố Bái, thị trấn Nho Quan và đưa cho S. S cất ma túy vào túi quần phía trước rồi điều khiển xe mô tô chở Ch đi về, khi đến Quốc lộ 12B thuộc địa phận xóm Ba cầu, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. S rủ Ch dừng xe để sử dụng ma túy, Ch đi mua bật lửa, còn S đứng đợi, lúc này Công an huyện Yên Thủy phối hợp với Công an xã Ngọc Lương phát hiện bắt quả tang Bùi Văn S đang có hành vi cất giữ 02 gói ma túy trong túi quần bên phải phía trước cùng phương tiện liên quan. Số ma túy nêu trên có khối lượng 0,17gam loại heroine. S và Ch khai nhận đã mua ma túy trên để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Hành vi của Bùi Văn S và Bùi Văn Ch đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của Nguyễn Đức L đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm phát S các tệ nạn xã hội, tội phạm khác, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo và phòng

ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo là người có đủ nhận thức tác hại của ma túy và các quy định ngăn cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội của ma túy. Song để kiếm lời Nguyễn Đức L đã bán ma túy cho Bùi Văn S và Bùi Văn Ch để kiếm lời ít ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân. Đối với bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Ch đã mua ma túy của L mục đích cũng để thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút của bản thân. Lỗi của các bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Vì vậy các bị cáo L, S và Ch phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Ch đồng phạm giản đơn, do muốn có ma túy để sử dụng các bị cáo đã rủ nhau đi mua ma túy, trong đó S là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng và đồng thời cũng là người thực hành đã dùng tiền của mình, chở Ch, trực tiếp gặp L để mua ma túy. Đối với Bùi Văn Ch là người giúp sức cùng S đi mua ma túy, nên đồng phạm cùng S trong vụ án. Đối với Nguyễn Đức L phạm tội mua bán trái phép ma túy một mình, không có đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn S và Bùi Văn Ch không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đức L là người có nhân thân xấu, đã từng 01 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù các tiền án, tiền sự trên đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật; ngoài ra trước khi phạm tội lần này bị cáo L còn có 01 tiền sự cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan xử phạt cảnh cáo, còn chưa được xóa vi phạm thì L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên cần được xem xét khi quyết định lượng hình; Đối với các bị cáo Bùi Văn S và Bùi Văn Ch là người nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo L, S, Ch đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo S, Ch là dân tộc thiểu số, bị cáo Ch đã ra đầu thú, bị cáo L có bố đẻ là ông Nguyễn Đình Chung là người có công với cách mạng được tặng thưởng các huân, huy chương trong thời kỳ kháng chiến nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là các đối tượng nghiện hút, bản thân không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự và 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu huỷ: 0,13 gam mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định, đây là chất cấm lưu hành.

- + Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo Bùi Văn S đưa cho bị cáo Nguyễn Đức L để mua ma túy, bị cáo L đã khai cầm số tiền này mua ma túy heroin của người có tên Vịnh ở khu vực trường tiểu học xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, qua điều tra không xác định được người có tên Vịnh bán ma túy ở khu vực nêu trên, do vậy cần phải truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ đối với bị cáo L là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 28N1-285.61, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius RC, màu vàng - đen, xe cũ đã qua sử dụng, qua điều tra đã làm rõ chiếc xe nêu trên chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Tư, ngày 04/9/2023 bị cáo Ch mượn xe của anh Tư để đi, anh Tư không biết việc bị cáo Ch sử dụng xe vào việc phạm tội, nên anh Tư không có lỗi, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh Bùi Văn Tư là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Không.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn S, Bùi Văn Ch bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

[10] *Về vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông tên Vịnh trong vụ án, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đức L là người bán ma túy cho L tại khu vực trường tiểu học xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh kết quả chưa xác định được người tên Vịnh bán ma túy tại khu vực này, vì vậy cần tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với anh Bùi Văn Tư là anh trai của bị cáo Bùi Văn Ch, anh Tư không có lỗi trong việc bị cáo Ch mượn xe mô tô BKS 28N1-285.61 của anh Tư để đi, sau đó Ch sử

dụng xe vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với anh Tư là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Văn S, Bùi Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/9/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Bùi Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2023.

+ Xử phạt: Bùi Văn Ch 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,13 gam mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

-Căn cứ Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Truy thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền bán ma túy đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đức L, Bùi Văn S, Bùi Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người bào chữa có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Lan